



BẢNG SO SÁNH CHO DOANH NGHIỆP

CHỌN TRỌNG TÀI HAY TÒA ÁN ĐỂ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI?

So sánh 11 tiêu chí · Theo Luật Trọng tài thương mại 2010 và Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì sao điều khoản giải quyết tranh chấp lại quan trọng?

Trong hầu hết hợp đồng thương mại, điều khoản “giải quyết tranh chấp” thường nằm ở cuối và ít được để tâm. Nhưng khi tranh chấp xảy ra, chính điều khoản này quyết định vụ việc sẽ được giải quyết tại Trọng tài thương mại hay tại Tòa án, tức hai cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp với quy trình tổ tụng khác nhau về thời gian, chi phí, tính bảo mật, số cấp xét xử và khả năng thi hành.

Theo pháp luật hiện hành, tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp (Điều 5 Luật Trọng tài thương mại 2010). Nếu không có thỏa thuận Trọng tài hoặc có nhưng thỏa thuận trọng tài vô hiệu, không thể thực hiện được thì Tòa án là nơi giải quyết mặc định.

“Chỉ được đưa tranh chấp ra Trọng tài khi các bên có thỏa thuận trọng tài, nếu không có thỏa thuận Trọng tài hoặc có nhưng thỏa thuận trọng tài vô hiệu, không thể thực hiện được thì Tòa án là nơi giải quyết mặc định.”

Cơ sở pháp lý: Điều 5 và Điều 6 Luật Trọng tài thương mại 2010 (Luật số 54/2010/QH12).

BẢNG SO SÁNH TRỌNG TÀI & TÒA ÁN

Tiêu chí	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	TÒA ÁN	Ghi chú
1. Điều kiện thụ lý	Bắt buộc có thỏa thuận trọng tài (Điều 5, Điều 16). Có thỏa thuận thì Tòa từ chối thụ lý (Điều 6).	Thẩm quyền đương nhiên với tranh chấp KDTM (Điều 30 BLTTDS); không cần thỏa thuận.	<i>Khác biệt cốt lõi: trọng tài dựa trên thỏa thuận của các bên, còn tòa án là thẩm quyền đương nhiên. Việc có hay không có thỏa thuận trọng tài quyết định tranh chấp đi theo con đường nào.</i>
2. Phạm vi tranh chấp	Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại. Hoặc Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại. (Điều 2).	Thẩm quyền rộng: dân sự, KDTM, lao động, hôn nhân... (Điều 30 BLTTDS).	<i>Tòa án có phạm vi thẩm quyền rộng hơn, bao quát nhiều loại tranh chấp; trọng tài chỉ giới hạn ở tranh chấp thương mại theo Điều 2.</i>

BẢNG SO SÁNH TRỌNG TÀI & TÒA ÁN

Tiêu chí	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	TÒA ÁN	Ghi chú
3. Người giải quyết	Trọng tài viên do CÁC BÊN chọn (Điều 3.5, Điều 20), có thể chọn chuyên gia chuyên ngành.	Thẩm phán do Tòa phân công (Điều 36 BLTTDS); các bên không được chọn.	<i>Trọng tài cho phép các bên chủ động chọn người giải quyết theo chuyên môn, còn tòa án phân công thẩm phán theo quy định. Đây là khác biệt về quyền lựa chọn của các bên.</i>
4. Số cấp xét xử	MỘT cấp; phán quyết chung thẩm, có hiệu lực ngay (Điều 4.5, Điều 61.5).	HAI cấp sơ thẩm, phúc thẩm (Điều 17, 35, 37)	<i>Trọng tài một cấp nên nhanh và có tính chung cuộc; tòa án hai cấp nên nội dung vụ việc có thể được xem xét lại. Khác biệt thể hiện sự đánh đổi giữa tốc độ và khả năng phúc thẩm.</i>

BẢNG SO SÁNH TRỌNG TÀI & TÒA ÁN

Tiêu chí	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	TÒA ÁN	Ghi chú
5. Công khai / bảo mật	Xử KHÔNG công khai (Điều 4.4, Điều 55.1).	Xử CÔNG KHAI, trừ trường hợp đặc biệt (Điều 15.2 BLTTDS).	<i>Trọng tài xử kín trong khi tòa án xử công khai. Khác biệt này ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ bảo mật thông tin của tranh chấp.</i>
6. Địa điểm & ngôn ngữ	Các bên thỏa thuận địa điểm (kể cả ở nước ngoài, Điều 11) và ngôn ngữ (Điều 10).	Xét xử tại trụ sở Tòa án có thẩm quyền; ngôn ngữ tố tụng là tiếng Việt.	<i>Trọng tài linh hoạt về địa điểm và ngôn ngữ theo thỏa thuận, còn tòa án cố định tại trụ sở và dùng tiếng Việt. Khác biệt rõ nét với tranh chấp có yếu tố nước ngoài.</i>

BẢNG SO SÁNH TRỌNG TÀI & TÒA ÁN

Tiêu chí	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	TÒA ÁN	Ghi chú
7. Luật áp dụng	Tranh chấp có yếu tố nước ngoài: các bên được chọn luật áp dụng (Điều 14).	Áp dụng theo quy định về xung đột pháp luật của pháp luật Việt Nam.	<i>Với tranh chấp có yếu tố nước ngoài, trọng tài cho phép các bên chọn luật áp dụng, còn tòa án áp dụng theo quy tắc xung đột pháp luật của Việt Nam.</i>
8. Thời hiệu khởi kiện	02 năm kể từ khi quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm phạm (Điều 33).	02 năm với tranh chấp thương mại (Điều 319 Luật Thương mại 2005).	<i>Thời hiệu của hai phương thức cơ bản giống nhau (02 năm), nên đây không phải yếu tố tạo ra khác biệt.</i>

BẢNG SO SÁNH TRỌNG TÀI & TÒA ÁN

Tiêu chí	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	TÒA ÁN	Ghi chú
9. Chi phí	Phí trọng tài do Trung tâm trọng tài ấn định (Điều 34); mặt bằng cao hơn.	Án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; thường thấp hơn.	<i>Phí trọng tài thường cao hơn án phí tòa án về danh nghĩa, trong khi thời gian giải quyết của trọng tài thường ngắn hơn.</i>
10. Rủi ro bị hủy / xem lại	Có thể bị hủy theo 5 căn cứ tại Khoản 2 Điều 68; Tòa không xét lại nội dung (Điều 71.4).	Có thể bị kháng cáo, kháng nghị để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.	<i>Cơ chế soát xét sau cùng khác nhau: phán quyết trọng tài chỉ bị hủy theo các căn cứ tại Điều 68 và không được xét lại nội dung, còn bản án tòa án có thể được xem xét lại qua phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.</i>

BẢNG SO SÁNH TRỌNG TÀI & TÒA ÁN

Tiêu chí	TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI	TÒA ÁN	Ghi chú
11. Thi hành ở nước ngoài	Thi hành xuyên biên giới nhờ Công ước New York 1958 (hơn 170 nước); Điều 424 BLTTDS.	Bản án Tòa án VN khó thi hành ở nước ngoài (cần hiệp định tương trợ tư pháp).	<i>Khác biệt lớn về khả năng thi hành quốc tế: phán quyết trọng tài được thi hành xuyên biên giới theo Công ước New York 1958, còn bản án tòa án Việt Nam phụ thuộc vào hiệp định tương trợ tư pháp.</i>

Nguồn: Luật Trọng tài thương mại 2010 (Luật số 54/2010/QH12); Bộ luật Tố tụng dân sự (bản hợp nhất); Luật Thương mại 2005 (Luật số 36/2005/QH11); Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP; Công ước New York 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài.

Doanh nghiệp nên chọn phương thức nào?

ƯU TIÊN TRỌNG TÀI KHI

- Hợp đồng có yếu tố nước ngoài, đối tác hoặc tài sản ở nước ngoài.
- Cần bảo mật cao (bí mật kinh doanh, uy tín, quan hệ đối tác).
- Tranh chấp chuyên ngành cần người giải quyết có chuyên môn sâu.
- Muốn kết quả nhanh, mang tính chung cuộc (một cấp, chung thẩm).

CÂN NHẮC TÒA ÁN KHI

- Hợp đồng không có thỏa thuận trọng tài hoặc thỏa thuận có nguy cơ vô hiệu, không thể thực hiện được.
- Muốn có hai cấp xét xử để giảm rủi ro sai sót về nội dung.
- Tranh chấp liên quan nhiều bên, có bên thứ ba ngoài hợp đồng.
- Ưu tiên chi phí danh nghĩa thấp và các bên đều ở trong nước.

Doanh nghiệp cần làm gì

- 1 Chốt phương thức giải quyết tranh chấp NGAY khi soạn hợp đồng, không đợi đến khi phát sinh tranh chấp.
- 2 Nếu chọn trọng tài: Ghi rõ tên Trung tâm trọng tài, quy tắc tố tụng, số trọng tài viên, địa điểm, ngôn ngữ và luật áp dụng.
- 3 Rà soát để thỏa thuận trọng tài không rơi vào căn cứ vô hiệu tại Điều 18 Luật Trọng tài thương mại 2010.
- 4 Giao dịch có yếu tố nước ngoài: Cân nhắc nơi có tài sản của đối tác để chọn phương thức dễ thi hành nhất.

GỢI Ý CẤU TRÚC ĐIỀU KHOẢN TRỌNG TÀI

“Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng này sẽ được giải quyết chung thẩm bằng trọng tài tại [tên Trung tâm trọng tài], theo Quy tắc tố tụng của [Trung tâm đó]; số trọng tài viên là [...]; địa điểm tại [...]; ngôn ngữ là [...]; luật áp dụng là [...].”

Tài liệu cung cấp thông tin tổng quan, không thay thế ý kiến tư vấn cho từng trường hợp cụ thể.

Liên Hệ Với Chúng Tôi

Đội ngũ luật sư và chuyên gia pháp lý của DEDICA luôn sẵn sàng hỗ trợ. Hãy liên hệ ngay để được tư vấn và cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên sâu.

Doanh nghiệp và Đầu tư
Hình sự/Tội phạm

Tư Vấn Pháp Lý Thường Xuyên
Mua bán & sáp nhập (M&A)

Giải quyết tranh chấp
Nhãn hiệu & Bản quyền



Địa chỉ

Tầng 11, Tòa nhà A&T, Số 171 Hai Bà Trưng,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh



Điện thoại

+84 39 969 0012



Email

david@dedica-law.com



Website

www.dedica-law.com



Hãy gọi ngay cho chúng tôi hoặc để lại lời nhắn để được tư vấn.